SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ
BỆNH VIỆN SẢN NHI TỈNH PHÚ THỌ

Số: 1408/QĐ-BV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tư do - Hạnh phúc

Phú Thọ, ngày 09 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm, gói thầu: Mua sắm thiết bị dụng cụ phẫu thuật mắt tại Bệnh Viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN SẢN NHI TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định quy chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ Nghị Định về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ Nghị Định về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ, Nghị định số 170/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ và Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 36/VBHN-NĐ-BTC ngày 23/9/2026 của chính phủ ban hành nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư 134/2026/TT-BTC ngày 09/9/2026 của Bộ tài chính quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 1428/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 của Uỷ bản nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ trực thuộc Sở Y tế tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 6/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 vủa Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 2005/QĐ-UBND ngày 05/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực y tế khối tỉnh quản lý giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Tờ trình số 141/TTr-TCG ngày 09/11/2026 của tổ chuyên gia về việc trình Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm, gói thầu: Mua sắm thiết bị dụng cụ phẫu thuật mắt tại Bệnh Viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm, gói thầu: Mua sắm thiết bị dụng cụ phẫu thuật mắt tại Bệnh Viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ. Cụ thể như sau:

I. Phần dự toán

1. Tên dự toán mua sắm: Mua sắm thiết bị dụng cụ phẫu thuật mắt tại Bệnh Viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ

2. Chủ đầu tư: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ;

3. Mục tiêu đầu tư: Phục vụ công tác chuyên môn tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ.

4. Nội dung và quy mô đầu tư:

4.1 Nội dung đầu tư: Mua sắm thiết bị dụng cụ phẫu thuật mắt tại Bệnh Viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ.

4.2. Quy mô đầu tư: Mua sắm mới 100%. Gồm 03 bộ 52 chủng loại

5. Địa điểm đầu tư: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ.

6. Tổng giá trị dự toán: 1.589.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm tám mươi chín triệu đồng chẵn). Trong đó:

- Chi phí mua sắm: 1.589.000.000 đồng

(Có phụ biểu dự toán chi tiết đính kèm)

- Chi phí khác: 0 đồng

7. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn thu từ khám chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ.

8. Hình thức quản lý: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý.

9. Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày

10. Thời gian thực hiện hợp đồng: 180 ngày

II. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm, gói thầu: Mua sắm thiết bị dụng cụ phẫu thuật mắt tại Bệnh Viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ được duyệt với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Phòng vật tư thiết bị y tế và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trưởng Phòng vật tư thiết bị y tế, phòng Tài chính - kế toán và các đơn vị, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VT, VTYT, TCKT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ
BỆNH VIỆN SẢN NHI TỈNH PHÚ THỌ

Phạm Thái Hạ

Phụ lục 01

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU DỰ TOÁN MUA SẮM

Gói thầu: Mua sắm thiết bị dụng cụ phẫu thuật mắt tại Bệnh Viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ

(Kèm theo Quyết định số 1408/QĐ-BV ngày 09 tháng 11 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ	Mua sắm thiết bị dụng cụ phẫu thuật mắt tại Bệnh Viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ	Mua sắm thiết bị dụng cụ phẫu thuật mắt tại Bệnh Viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ	1.589.000.000	Nguồn thu từ hoạt động khám chữa bệnh và các nguồn vốn hợp pháp khác của Bệnh viện	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn		05 ngày	Tháng 11/2026	Trọn gói	60 ngày	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu 1.589.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm tám mươi chín triệu đồng chẵn).												

Phụ lục 02

DANH MỤC HÀNG HOÁ

Gói thầu: Mua sắm thiết bị dụng cụ phẫu thuật mắt tại Bệnh Viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ

(Kèm theo Quyết định số 1408/QĐ-BV ngày 09 tháng 11 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ)

STT	Danh mục thiết bị y tế	Yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật, ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất						Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
		STT	Tên dụng cụ	Mã hiệu	Tiêu chí thông số kỹ thuật	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất							
1	Bộ dụng cụ khám Võng mạc trẻ đẻ non (ROP)	1	Vành mi sàng lọc ROP	K1-5340	Vành mi trẻ sơ sinh có kẹp ngón tay và lưỡi đan xen, một lưỡi 5mm và một lưỡi 7mm Tổng chiều dài: 48 mm Đường kính: 0.9 mm Dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, lưỡi dao yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật Có chứng nhận FDA Mỹ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Đức	15	7.000.000	0	5%	105.000.000
		2	Ấn củng mạc sàng lọc ROP	K1-7825	Ấn củng mạc hai đầu, có kẹp bỏ túi Tổng chiều dài: 137 mm Đầu ấn bên phải rộng: 6 ± 0.5 mm Đầu ấn bên trái dày: 1.8 mm Dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, lưỡi dao yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật Có chứng nhận FDA Mỹ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Đức	15	10.800.000			162.000.000
2	Bộ dụng cụ phẫu thuật lác	1	Vành mi Lieberman cỡ lớn	K1-5678	Vành mi kiểu Lieberman, cỡ lớn, lưỡi đặc, chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Đức	2	15.576.000	0	5%	31.152.000

					chống ăn mòn, lưỡi dao yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 75 mm Chiều dài lưỡi: 15 mm Có chứng nhận FDA Mỹ									
		2	Vành mi Lieberman cỡ nhỏ	K1-5677	Vành mi kiểu Lieberman, cỡ nhỏ, lưỡi đặc, dài lưỡi 10mm. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, lưỡi dao yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 73 mm Chiều dài lưỡi: 10 mm Có chứng nhận FDA Mỹ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Đức	2	15.576.000			31.152.000
		3	Kẹp cầm máu Hartmann, cong	K5-9910	Kẹp cầm máu kiểu Hartmann, cong, loại cực mảnh. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 99 mm Chiều dài lưỡi: 17 mm Có chứng nhận FDA Mỹ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Đức	2	7.730.000			15.460.000
		4	Kẹp cầm máu Serrefine, thẳng	K5-9850	Kẹp cầm máu Serrefine, thẳng, nhỏ. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 37.5 mm Độ rộng đầu (mũi): 2.5 mm Có chứng nhận FDA Mỹ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Đức	2	2.500.000			5.000.000

		5	Panh miệng vết mổ Helveston "Barbie"	K1-9010	Panh miệng vết mổ Helveston "Barbie", lưỡi cong mỏng. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 122 mm Bề rộng lưỡi: 2.5 mm Độ dày lưỡi: 0.4 mm Có chứng nhận FDA Mỹ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Đức	2	6.400.000			12.800.000
		6	Móc dò Helveston, cỡ nhỏ	K3-6761	Móc dò Helveston, cỡ nhỏ. Móc dò tinh tế với đầu hình nón, có góc cạnh nhỏ. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 126 mm Đường kính đầu: 0.7 mm Chiều dài đầu: 9 mm Đường kính đầu tạo hình: 0.5 mm Có chứng nhận FDA Mỹ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Đức	2	5.362.000			10.724.000
		7	Móc cơ Helveston, 8 mm	K3-6778	Móc cơ Helveston. Móc cơ tinh tế với đầu cùn, có hình thìa. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 129 mm Chiều dài móc: 8 mm Độ dày đầu: 0.5 mm Có chứng nhận FDA Mỹ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Đức	2	5.412.000			10.824.000
		8	Móc cơ Helveston,	K3-6780	Móc cơ Helveston. Móc cơ tinh tế với đầu cùn, có	Katena	KATENA PRODUCTS,	2026 trở về	Đức	2	5.412.000			10.824.000

			10 mm		hình thìa. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 130 mm Chiều dài móc: 10 mm Độ dày đầu: 0.5 mm Có chứng nhận FDA Mỹ		INC	sau						
		9	Móc cơ Helveston, 12 mm	K3-6782	Móc cơ Helveston. Móc cơ tinh tế với đầu cùn, có hình thìa.Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 130.5 mm Chiều dài móc: 12 mm Độ dày đầu: 0.5 mm Có chứng nhận FDA Mỹ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Đức	2	5.412.000			10.824.000
		10	Compa Castroviejo, thẳng	K3-9000	Compa Castroviejo, thẳng, phạm vi đo tối đa 20 mm. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 86 mm Từ vít giữa đến đầu: 36 mm Chiều dài đầu: 33 mm Có chứng nhận FDA Mỹ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Đức	2	16.300.000			32.600.000
		11	Kéo cắt gân Westcott	K4-3004	Kéo cắt gân Westcott. Kéo có đầu cùn, lưỡi trung bình, cong. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Đức	2	23.000.000			46.000.000

					mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 117 mm Chiều dài lưỡi: 14 mm Có chứng nhận FDA Mỹ									
		12	Kéo cắt chỉ Westcott	K4-4100	Kéo cắt chỉ Westcott. Kéo có đầu sắc nhọn, lưỡi tiêu chuẩn, cong. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 110 mm Từ vít giữa đến đầu: 21 mm Độ dày lưỡi: 0.7 mm Có chứng nhận FDA Mỹ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Đức	2	18.500.000			37.000.000
		13	Panh giác mạc kiểu Bonn 0.12mm	K5-2020	Panh giác mạc kiểu Bonn, có đế buộc. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 101 mm Chiều dài đế (platform): 5 mm Răng: 0.12 mm Có chứng nhận FDA Mỹ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Mỹ	2	24.000.000			48.000.000
		14	Kẹp cố định cơ Moody, trái	K5-2553	Kẹp cố định cơ Moody, cong trái, 1x2 răng, 0.5mm, có khoá. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật.	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Mỹ	2	21.000.000			42.000.000

					Tổng chiều dài: 105 mm Chiều dài răng: 0.5 mm Bề rộng đầu: 0.8 mm Có chứng nhận FDA Mỹ									
		15	Kẹp cố định cơ Moody, phải	K5-2554	Kẹp cố định cơ Moody, cong phải, 1x2 răng, 0.5mm, có khoá. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 105 mm Chiều dài răng: 0.5 mm Bề rộng đầu: 0.8 mm Có chứng nhận FDA Mỹ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Mỹ	2	21.000.000			42.000.000
		16	Kẹp cố định cơ Lester	K5-4320	Kẹp cố định cơ Lester, 2×3 răng, thẳng. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 93 mm Bề rộng đầu: 1.3 mm Răng: 0.5 mm Có chứng nhận FDA Mỹ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Mỹ	2	7.800.000			15.600.000
		17	Kìm rút chỉ Helveston	K5-5420	Kìm rút chỉ Helveston, hàm tiêu chuẩn, mịn. Phù hợp chỉ khâu cỡ 4-0 đến 6-0. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 104 mm Độ dày đầu: 1 mm (khi đóng)	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Mỹ	2	18.000.000			36.000.000

					Độ dày đầu: 0.5 mm Bề rộng đầu: 0.64 mm Có chứng nhận FDA M									
		18	Móc cơ Rychwalski	K3-6830	Móc cơ Rychwalski, có rãnh. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 140 mm Chiều dài móc: 12 mm Bề rộng đầu: 2.5 mm Có chứng nhận FDA Mỹ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Đức	2	7.020.000			14.040.000
		19	Kìm kẹp kim Castroviejo thẳng, có khóa	K6-1560	Kìm kẹp kim Castroviejo thẳng, có khoá, hàm tiêu chuẩn. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 73 mm Từ vít giữa đến đầu: 15.5 mm Chiều dài đầu: 11 mm Chiều dài đầu: 1.6 mm Có chứng nhận FDA Mỹ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Đức	2	25.000.000			50.000.000
		20	Kìm kẹp kim Barraquer cong, có khóa	K6-3520	Kìm kẹp kim Barraquer cong, có khoá , hàm mảnh. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 135 mm Từ vít giữa đến đầu: 14 mm Chiều dài đầu: 9 mm Độ dày đầu: 0.85 mm	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Mỹ	2	31.000.000			62.000.000

					Có chứng nhận FDA Mỹ								
		21	Khay đựng dụng cụ	K9-2350	Khay đựng dụng cụ bằng nhôm. Khay có thể tháo rời với 4 tấm đế silicon. Nắp. khay, thảm được đục lỗ thoát hơi nước. Chứa được 35 – 50 dụng cụ tiểu phẫu. Kích thước: 325mm x 265mm x 42mm Có chứng nhận FDA Mỹ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Mỹ	2	41.000.000			82.000.000
3	**Bộ dụng cụ mổ Quặm mi/Tạo hình mi/Sụp mi**	**1**	Kẹp cầm máu Halsted, cong	K5-9950	Kẹp cầm máu Halsted, mảnh, loại cong. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 120.5 mm Chiều dài hàm: 20 mm Có chứng nhận FDA Mỹ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Đức	2	4.340.000	0	5%	8.680.000
		2	Kẹp cầm máu Halsted, thẳng	K5-9940	Kẹp cầm máu Halsted, mảnh, thẳng. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 123 mm Chiều dài đầu: 21 mm Bề rộng đầu: 1.5 mm Có chứng nhận FDA Mỹ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Đức	2	3.870.000			7.740.000
		3	Kéo cắt gân Stevens, thẳng	K4-8500	Kéo cắt gân Stevens, thẳng, tiêu chuẩn với đầu cùn. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Đức	2	5.770.000			11.540.000

					thuật. Từ vít giữa đến đầu: 33 mm Tổng chiều dài: 116 mm Bề rộng đầu: 1 mm Có chứng nhận FDA Mỹ									
		4	Kéo cắt mắt, thẳng	K4-7400	Kéo cắt mắt, thẳng, tiêu chuẩn và có đầu nhọn. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Từ vít giữa đến đầu: 32 mm Tổng chiều dài: 112 mm Có chứng nhận FDA Mỹ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Đức	2	5.770.000			11.540.000
		5	Cán dao	K20-1970	Cán dao Bard-Parker cỡ số 9 dùng cho lưỡi dao phẫu thuật loại dùng một lần. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Có chứng nhận FDA Mỹ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Đức	2	2.570.000			5.140.000
		6	Lưỡi dao	K20-1985	Lưỡi dao với chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Lưỡi số 15 Có chứng nhận FDA Mỹ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Đức	2	7.210.000			14.420.000
		7	Kéo cắt gân Westcott	K4-3004	Kéo cắt gân Westcott. Kéo có đầu cùn, lưỡi trung bình, cong. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Đức	2	25.360.000			50.720.000

					chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 117 mm Chiều dài lưỡi: 14 mm Có chứng nhận FDA Mỹ									
		8	Kéo cắt chỉ Westcott	K4-4100	Kéo cắt chỉ Westcott. Kéo có đầu sắc nhọn, lưỡi tiêu chuẩn, cong. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 110 mm Từ vít giữa đến đầu: 21 mm Độ dày lưỡi: 0.7 mm Có chứng nhận FDA Mỹ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Đức	2	18.900.000			37.800.000
		9	Kẹp Ptosis Berke, có khoá trượt	K5-9310	Kẹp Ptosis Berke, có khoá trượt, hàm có khía dọc. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 108 mm Chiều dài đầu: 27 mm Bề rộng đầu: 2.6 mm Có chứng nhận FDA Mỹ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Mỹ	2	15.410.000			30.820.000
		10	Kẹp mi Ptosis, 6 chân	K5-9315	Kẹp mi Ptosis, 6 chân, lõm, có rãnh dọc ở đầu, khoá trượt. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 95 mm Bề rộng lưỡi: 3.25 mm Có chứng nhận FDA Mỹ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Đức	2	23.670.000			47.340.000

		11	Thanh lật mí Jaeger	K1-8520	Thanh lật mí kiểu Jaeger chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 110 mm Kích thước bản (plate): 19 mm x 22.5 mm Có chứng nhận FDA Mỹ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Đức	2	3.500.000			7.000.000
		12	Kìm kẹp kim Castroviejo, cong	K6-1530	Kìm kẹp kim Castroviejo, cong, hàm mảnh, không khoá. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 136 mm Chiều dài hàm: 9 mm Bề rộng đầu: 1 mm Độ dày đầu: 1 mm Có chứng chỉ FDA Mỹ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Đức	2	25.900.000			51.800.000
		13	Compa Castroviejo, thẳng	K3-9000	Compa Castroviejo, thẳng, phạm vi đo tối đa 20mm. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 86 mm Từ vít giữa đến đầu: 36 mm Chiều dài đầu: 33 mm Có chứng nhận FDA Mỹ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Đức	2	16.600.000			33.200.000
		14	Panh mi kiểu Desmarres, số 1	K1-8210	Panh mi kiểu Desmarres, số 1, lưỡi mỏng đặc. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Đức	2	4.240.000			8.480.000

					yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 135 mm Độ dày đầu: 0.7 mm Bề rộng: 13 mm Có chứng nhận FDA Mỹ									
		15	Panh mi kiểu Desmarres, số 2	K1-8220	Panh mi kiểu Desmarres, số 2, lưỡi mỏng đặc. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 138 mm Độ dày đầu: 0.7 mm Bề rộng: 15 mm Có chứng nhận FDA Mỹ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Đức	2	4.240.000			8.480.000
		16	Panh mi kiểu Desmarres, số 3	K1-8230	Panh mi kiểu Desmarres, số 3, lưỡi mỏng đặc. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 140 mm Bề rộng: 17 mm Độ dày lưỡi: 0.7 mm Có chứng nhận FDA Mỹ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Đức	2	4.240.000			8.480.000
		17	Móc cơ Graefe, số 2	K3-6720	Móc cơ kiểu Graefe, số 2. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 136.5 mm Chiều dài móc: 11 mm Độ dày đầu: 1.6 mm Có chứng nhận FDA Mỹ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Đức	2	3.810.000			7.620.000
		18	Móc cố định	K3-6000	Móc cố định, đầu đôi,	Katena	KATENA	2026	Mỹ	2	4.550.000			9.100.000

					sắc, nhỏ. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 124 mm Bề rộng lưỡi: 3 mm Có chứng nhận FDA Mỹ		PRODUCTS, INC	trở về sau						
		19	Kẹp nén tuyến Meibomian kiểu Arita	K5-5900	Kẹp nén tuyến Meibomian kiểu Arita. Đầu rộng, được đánh bóng mịn. Yêu cầu cho phép loại bỏ được meibum khỏi các tuyến meibomian bị viêm hoặc bị tắc. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 101 mm Bề rộng đầu: 3.2 mm Chiều dài đầu: 3.5 mm Khoảng cách từ đầu đến góc: 7 mm Có chứng nhận FDA Mỹ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Mỹ	2	13.190.000			26.380.000
		20	Kẹp kết mạc Bonaccolto	K5-6200	Kẹp kết mạc kiểu Bonaccolto, hàm có răng cưa dọc, đầu có răng cưa chéo. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 103.5 mm Bề rộng đầu: 1.20 mm Chiều dài răng cưa: 15.5	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Đức	2	7.250.000			14.500.000

					mm Có chứng nhận FDA Mỹ									
		21	Kẹp mô Bishop-Harmon	K5-3510	Kẹp mô Bishop-Harmon, 1x2 răng, tiêu chuẩn. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 86 mm Độ dày: 0.9 mm Có chứng nhận FDA Mỹ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Mỹ	2	12.710.000			25.420.000
		22	Kẹp chỉ khâu Castroviejo	K5-2510	Kẹp chỉ khâu kiểu Castroviejo, 1x2 răng bề rộng đầu 0.3 mm, có đế thắt chỉ. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 108.5 mm Chiều dài đế (platform): 6 mm Răng: 0.12 mm Có chứng nhận FDA Mỹ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Mỹ	2	23.720.000			47.440.000
		23	Kìm rút chỉ Helveston	K5-5420	Kìm rút chỉ Helveston, hàm tiêu chuẩn, nhẵn. Phù hợp cho chỉ khâu cỡ 4-0 đến 6-0. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 104 mm Độ dày đầu: 1 mm (khi đóng) Độ dày đầu: 0.5 mm Bề rộng đầu: 0.64 mm	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Mỹ	2	19.000.000			38.000.000

					Có chứng nhận FDA Mỹ									
		24	Kẹp lưỡng cực kiểu McPherson	K8-7021	Kẹp lưỡng cực kiểu McPherson, đầu cùn nhẹ, bẻ góc. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 112 mm Chiều dài đế: 6 mm Bề rộng đầu: 0.47 mm Có chứng nhận FDA Mỹ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Đức	2	21.000.000			42.000.000
		25	Dây lưỡng cực	K8-7065	Dây lưỡng cực, có thể hấp tiệt trùng. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Chiều dài: 10 ft Đường kính đầu nối đực: 4.5 mm Đường kính đầu nối đực (tip): 3.8 mm Đường kính ngoài đầu nối cái (OD): 11.5 mm Đường kính trong đầu nối cái (ID): 8 mm Có chứng nhận FDA Mỹ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Đức	2	6.040.000			12.080.000
		26	Tấm chắn củng mạc, loại nhỏ	K1-8481	Tấm chắn củng mạc, làm bằng thép không gỉ, loại nhỏ. Dùng trong quá trình phẫu thuật tạo hình mí mắt và tái tạo bề mặt da. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Kích thước: 21.6 mm x	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Mỹ	2	6.670.000			13.340.000

					27.6 mm Có chứng nhận FDA Mỹ								
		27	Panh lệ đạo kiểu Knapp	K1-9001	Panh lệ đạo kiểu Knapp, 4 ngạnh, sắc. Chất liệu thép không gỉ, dụng cụ có khả năng chống ăn mòn, dụng cụ yêu cầu được đánh bóng chống chói trong quá trình phẫu thuật. Tổng chiều dài: 137 mm Bề rộng banh (retractor): 9 mm Chiều dài banh: 6.6 mm Có chứng nhận FDA Mỹ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Đức	2	5.510.000			11.020.000
		28	Bút đánh dấu	K20-4500	Bút đánh dấu đầu mảnh, màu tím Gentian, vô trùng, dùng một lần Tổng chiều dài: 130 mm Đường kính bút: 8 mm Có chứng nhận FDA Mỹ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Mỹ	2	1.960.000			3.920.000
		29	Khay đựng dụng cụ	K9-2350	Khay đựng dụng cụ bằng nhôm. Khay có thể tháo rời với 4 tấm đế silicon. Nắp. khay, thảm được đục lỗ thoát hơn nước. Chứa được 35 – 50 dụng cụ tiểu phẫu. Kích thước 325 x 265 x 42mm Có chứng nhận FDA Mỹ	Katena	KATENA PRODUCTS, INC	2026 trở về sau	Mỹ	2	41.000.000			82.000.000
Tổng cộng: 1.589.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm tám mươi chín triệu đồng chẵn).													**1.589.000.000**

(Giá trên đã bao gồm thuế, phí, chi phí vận chuyển)